

I. NỘI DUNG

- Bài 10: Khái quát đồ dùng điện
- Bài 11: Đèn điện
- Bài 12: Nồi cơm điện
- Bài 13: Bếp hồng ngoại

II. BÀI TẬP

A. Trắc nghiệm: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi lại vào bài làm.

Câu 1: Đáp án nào sau đây không phải đồ dùng điện phổ biến trong gia đình?

- A. Quạt hơi nước, máy hút bụi, nồi áp suất.
- B. Bếp hồng ngoại, tivi, bàn là.
- C. Nồi cơm điện, ấm siêu tốc, bếp từ.
- D. Máy phát điện, đèn pin, remote.

Câu 2: Trong nguyên lí làm việc của nồi cơm điện: khi cơm cạn nước, bộ phận điều khiển sẽ làm giảm nhiệt độ của bộ phận nào để nồi chuyển sang chế độ giữ ấm?

- A. Nồi nấu.
- B. Bộ phận sinh nhiệt.
- C. Thân nồi
- D. Nguồn điện.

Câu 3: Cần làm gì trong bước chuẩn bị của nấu cơm bằng nồi cơm điện?

- A. Vo gạo
- B. Điều chỉnh lượng nước cho đủ
- C. Lau khô mặt ngoài nồi nấu
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 4: Các thông số kĩ thuật trên đồ dùng điện có vai trò gì?

- A. Giúp lựa chọn đồ điện phù hợp.
- B. Giúp sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 5: Sử dụng bếp hồng ngoại theo mấy bước?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 6: Công dụng của bộ phận điều khiển là:

- A. Bật chế độ nấu
- B. Tắt chế độ nấu
- C. Chọn chế độ nấu
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 7: Trên bếp điện hồng ngoại có ghi: 220V/ 2000W. Em hãy cho biết ý nghĩa của số liệu 2000W?

- A. Cường độ dòng điện.
- B. Công suất định mức
- C. Điện áp định mức.
- D. Diện tích mặt bếp.

Câu 8: Công dụng của ấm đun nước là:

- A. Đun sôi nước
- B. Tạo ánh sáng
- C. Làm mát
- D. Chế biến thực phẩm

Câu 9: Khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình ta cần đảm bảo bao nhiêu yêu cầu?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 10: Sai cánh là thông số kĩ thuật của

- A. Máy sấy tóc
- B. Quạt điện
- C. Điều hòa không khí
- D. Máy hút bụi

Câu 11: Thông số kĩ thuật nào dưới đây của máy giặt?

- A. 220 V - 75 W
- B. 220 V - 2 lít
- C. 220 V - 9 000 BTU/h
- D. 220V - 8kg

Câu 12: Khi nói đến an toàn sử dụng đồ điện trong gia đình, ta cần đảm bảo an toàn đối với đối tượng nào?

A. An toàn đối với người sử dụng

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

B. An toàn đối với đồ dùng điện

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 13: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện và các đồ dùng điện trong gia đình là công việc của

A. Nghề điện dân dụng

C. Kỹ sư xây dựng

B. thợ xây

D. Kiến trúc sư

Câu 14: Trên một số đồ dùng điện có ghi 220V - 1000W, ý nghĩa của con số này là gì?

A. Điện áp định mức: 220V; dung tích: 1000W

B. Điện áp định mức: 220V; công suất định mức: 1000W

C. Công suất định mức: 220V; dung tích: 1000W

D. Công suất định mức: 220V; điện áp định mức: 1000W

Câu 15: Điện áp phổ biến dùng trong sinh hoạt ở Việt Nam là

A. 220V

C. 230V

B. 120V

D. 110V

B. Tự luận

Câu 1: Khi lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình, cần lưu ý những điều gì?

Câu 2: Trình bày hiểu biết của em về một số loại bóng đèn thông dụng.

Câu 3: Nêu cấu tạo nồi cơm điện; bếp hồng ngoại

Câu 4: Nêu một số lưu ý khi sử dụng nồi cơm điện; bếp hồng ngoại.

Câu 5: Đọc thông số kỹ thuật của một số đồ dùng điện trong gia đình. (SGK/56)

TỔ TRƯỞNG

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà